

Số: /KH-UBND

Ái Quốc, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2026, VỤ ĐÔNG 2026-2027

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-SNNMT ngày 22/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng về Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2026-2027.

Nhằm chủ động tổ chức sản xuất trồng trọt đạt hiệu quả cao, thích ứng với điều kiện thời tiết, khí hậu, thị trường và đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của phường, Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2026 và vụ Đông 2026-2027 trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức sản xuất đúng khung thời vụ, phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và diễn biến bất lợi của thời tiết, biến động giá vật tư đầu vào.

- Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm cây trồng; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với nhu cầu thị trường và chuỗi liên kết tiêu thụ.

- Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, sản xuất an toàn; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, vật tư đầu vào, giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Chủ động phòng, chống sinh vật gây hại; hạn chế thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai, đảm bảo an ninh lương thực và thu nhập cho người sản xuất.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải được triển khai kịp thời, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

- Xác định rõ cơ cấu cây trồng, giống chủ lực, khung thời vụ, diện tích và sản lượng dự kiến; ưu tiên sử dụng giống có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện bất lợi.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật; đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất;

- Chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, dịch hại; đảm bảo nguồn vật tư, giống, phân bón và các điều kiện phục vụ sản xuất.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm; phát triển các hình thức hợp tác, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; nâng cao hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, lãnh đạo Đảng uỷ, HĐND, Ủy ban nhân dân phường, các ban ngành liên quan. Ủy ban nhân dân phường triển khai tới các hộ sản xuất cơ chế hỗ trợ theo các Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố để thúc đẩy sản xuất trồng trọt.

- Các cơ sở tích cực chỉ đạo chuẩn bị sớm các điều kiện, các giải pháp phát triển sản xuất vụ Đông như: tăng trà lúa Mùa sớm, tăng giống lúa ngắn ngày,... để bố trí thời vụ cây vụ Đông, nhất là vụ Đông sớm; Các tiến bộ kỹ thuật mới về giống, kỹ thuật thâm canh, phân bón, phòng trừ sâu bệnh, sản xuất ứng dụng công nghệ cao nhà màng, nhà lưới, sản xuất theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, Halal, sản xuất hữu cơ; tăng tích tụ ruộng đất sản xuất lớn để ứng dụng cơ giới hóa và TBKT mới; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc...

1.2. Khó khăn

- Thời tiết và sâu bệnh vụ Mùa, vụ Đông thường diễn biến phức tạp. Đầu vụ, cuối vụ Mùa và đầu vụ Đông thường xảy ra mưa úng có thể gây mất mùa hoặc làm giảm năng suất. Thời kỳ lúa mùa trổ bông, làm hạt hay gặp áp thấp nhiệt đới hoặc bão ảnh hưởng năng suất. Sâu bệnh trên rau màu và lúa mùa diễn biến phức tạp nhất là bệnh bạc lá, lùn sọc đen, vàng lụi và chuột hại trên lúa, ốc brou vàng.

- Giá các loại vật tư giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động tăng cao nên chi phí sản xuất lớn, giảm hiệu quả kinh tế. Lao động nông nghiệp thiếu và yếu.

- Đầu ra nông sản, đặc biệt là vụ đông khó khăn, không ổn định. Giá nông sản không cao, bấp bênh. Doanh nghiệp, thương lái ký hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản từ đầu vụ chưa nhiều so với tiềm năng sản xuất.

- Một số hộ dân vẫn còn thói quen làm theo kinh nghiệm nên chưa tuân thủ lịch thời vụ, cơ cấu giống, mùa vụ theo chỉ đạo của địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn gây khó khăn cho công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất.

2. Dự báo thời tiết thủy văn mùa mưa bão lũ 2026 (Đài khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng)

- Bão, áp thấp nhiệt đới hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền cao hơn so với trung bình nhiều năm. Khu vực /Hải Phòng có khả năng chịu ảnh hưởng của 01/ATNĐ; Từ tháng 8-10/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức

thấp hơn so với TBNN. Khu vực Hải Phòng dự báo ảnh hưởng khoảng 01 cơn bão/ATNĐ (trong tháng 8/tháng 9).

- Nền nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình tháng 5 đến tháng 9 năm 2026 cao hơn khoảng 0,5 -1,0 °C so TBNN. Năng nóng có khả năng xuất hiện sớm hơn TBNN và khả năng xuất hiện nắng nóng gay gắt trong tháng 5. Dự báo trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9, có khả năng xuất hiện từ 4-6 đợt nắng nóng gay gắt (nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 39°C) và giảm dần, tháng 10 hầu như không còn nắng nóng.

- Tổng lượng mưa: Tháng 5 xấp xỉ TBNN, tháng 6 và tháng 10 xấp xỉ cao hơn TBNN, có khoảng 3-4 đợt mưa lớn trên diện rộng xảy ra trên diện rộng, đề phòng có ngày mưa cục bộ với cường độ xuất lớn (lượng mưa lớn hơn 80 mm trong vòng 6 giờ) Ngoài ra, còn có ngày xuất hiện mưa lớn cục bộ kèm theo dông lốc, sét và gió giật mạnh.

III. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026

1. Kế hoạch sản xuất

- Lúa: Kế hoạch gieo cấy 731,9 ha, năng suất 50 tạ/ha, sản lượng 3.659,5 tấn.

- Cây rau màu vụ Hè-Thu: 50 ha chủ yếu là rau màu các loại.

2. Giải pháp

2.1. Đối với cây lúa

Dự kiến lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 cho thu hoạch tập trung từ 20/5 - 10/6/2026 cơ bản thuận lợi cho gieo cấy lúa mùa. Trên chân đất trồng cây vụ Đông, tăng cường chỉ đạo chặt chẽ gieo cấy những giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn, tăng tối đa diện tích lúa trà mùa sớm để chủ động đất cho gieo trồng cây vụ Đông, hạn chế gieo sạ muộn tránh thiệt hại ngập úng đầu vụ do chuyển mùa khi lúa còn thấp cây. Hạn chế sử dụng giống nhiễm bệnh vàng lụi, lùn sọc đen, bạc lá, rầy nâu; chủ động tiêu úng kịp thời để đảm bảo năng suất lúa.

Các nhóm giải pháp cụ thể:

a. Bố trí cơ cấu trà, giống và thời vụ gieo cấy đảm bảo an toàn cho sản xuất vụ Mùa và có đủ quỹ đất cho trồng cây vụ Đông sớm.

- Trà mùa sớm: Khoảng 20% diện tích cấy chân cao cho thu hoạch trước ngày 05/10/2026 để trồng cây vụ Đông sớm. Sử dụng các giống lúa ngắn ngày có thời gian sinh trưởng từ 90-105 ngày: Gieo mạ sên, mạ nền cứng mạ khay cấy máy; thời vụ cấy từ ngày 15-30/6/2026, tuổi mạ 7-10 ngày; gieo thẳng từ ngày 20-25/6/2026.

- Trà mùa trung: Khoảng 70% diện tích.

+ Chân cao, chân vùn: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 95-110 ngày, thu hoạch sớm để trồng cây vụ Đông. Gieo mạ non sên trên nền đất cứng, mạ khay cấy máy, tuổi mạ từ 7-10 ngày, , thời vụ cấy từ ngày 01 – 10/7/2026; giống có thời gian sinh trưởng từ 110 - 115 ngày, gieo mạ

được, tuổi mạ từ 15-20 ngày, cấy từ ngày 05 - 15/7/2026; gieo thẳng từ ngày 25/6-05/7/2026 .

+ Chân vằn trũng, trũng: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 115 - 130 ngày, gieo mạ được, tuổi mạ từ 20-25 ngày, cấy từ ngày 05-10/7/2026.

- Trà mùa muộn: Khoảng 10% diện tích, gồm các giống nếp đặc sản. Gieo mạ được, tuổi mạ từ 30-35 ngày, cấy từ ngày 10 - 20/7/2026.

+ Chân vằn trũng, sử dụng các giống lúa nếp có thời gian sinh trưởng từ 150-155 ngày như Nếp Hoa Vàng, Nếp Xoắn, Nếp đen... Gieo mạ được từ 05-15/6/2026, cấy từ 10-20/7/2026.

b. Bố trí cơ cấu nhóm giống hợp lý để đảm bảo năng suất và hiệu quả sản xuất. Trong đó: Diện tích lúa chất lượng cao chiếm 95%, diện tích lúa thường chiếm 5% diện tích gieo cấy.

(Lịch thời vụ và cơ cấu giống vụ Mùa 2026 tại phụ lục kèm theo)

c. Chuẩn bị giống đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu về thời vụ, an toàn cho sản xuất

- Tăng tỷ lệ sử dụng các giống lúa có phẩm chất giống tốt (giống xác nhận, giống nguyên chủng); giống có năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng thời tiết tốt, chống chịu bệnh bạc lá, kháng rầy để tăng năng suất.

- Chuẩn bị giống dự phòng: Chỉ đạo nông dân giám giữ mạ còn thừa sau cấy để cấy dặm; dự phòng thóc giống lúa ngắn ngày để gieo cấy bổ sung nếu mạ, lúa chết do mưa bão gây ngập úng. Thời vụ gieo cấy khắc phục mưa úng kết thúc trước 05/8/2026.

d. Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất lúa Mùa để tăng năng suất, giảm công lao động, giảm phát thải khí nhà kính

- Làm đất: Tập trung nhân lực, máy móc để chủ động tranh thủ làm đất ngay sau khi thu hoạch lúa vụ Xuân. Gặt đến đâu làm đất vùi sâu gốc rạ ngay đến đó, làm đất kỹ. Ưu tiên sử dụng các chế phẩm sinh học, vôi bột bón lót để hạn chế bốc chua, tạo điều kiện phân huỷ rơm rạ nhanh, hạn chế nghẹt rễ, phòng bệnh, đặc biệt là trên chân đất chua trũng.

- Gieo cấy: Gieo cấy đúng lịch thời vụ. Mở rộng diện tích cấy máy bằng mạ khay, mạ sân trên nền đất cứng. Quy vùng, chỉ đạo sản xuất “một vùng - một giống - một thời gian” để tiện cho việc đầu tư thâm canh, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Hỗ trợ, mở rộng các mô hình tích tụ ruộng đất, ứng dụng cơ giới đồng bộ để tăng hiệu quả sản xuất lúa.

- Chăm sóc: tập trung chăm sóc đảm bảo đúng kỹ thuật theo khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn nhằm đảm bảo cho lúa sinh trưởng và phát triển tốt.

- Tưới, tiêu: Chủ động đảm bảo đủ nước cho làm đất, gieo cấy; không để úng, hạn xảy ra; xử lý hiệu quả tình huống bơm tiêu úng lúa mới cấy đầu vụ Mùa và úng muộn lúc lúa sắp thu hoạch.

- Công tác Bảo vệ thực vật: Theo dõi sát đồng ruộng, dự tính dự báo chính xác và hướng dẫn nông dân chủ động phòng trừ sâu bệnh kịp thời hiệu quả. Đặc biệt quan tâm đến việc phòng trừ bệnh lùn sọc đen, vàng lụi, bạc lá...

- Diệt chuột đồng loạt theo kế hoạch của phường. Trọng tâm tập trung từ lúc làm đất đến trước khi gieo cấy.

- Tăng cường quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp.

e. Giải pháp khắc phục tình trạng bỏ ruộng hoang

- Đẩy mạnh chỉ đạo khắc phục tình trạng bỏ ruộng (kiểm tra, thống kê diện tích bỏ ruộng, có giải pháp dồn các diện tích bỏ hoang hóa về tập trung lại thành một khu để cho thuê, mượn sản xuất hàng hóa tập trung, hỗ trợ sản xuất,...).

- Khuyến khích các hộ dân tích tụ, tập trung ruộng đất, dồn điền đổi thửa, cho thuê, mượn hoặc chuyển quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sản xuất tập trung quy mô lớn.

- Những khu vực khó sản xuất (do thiếu nước, khó canh tác lúa) động viên Nhân dân chuyển đổi sang các loại cây trồng rau, hoa, cây cảnh, hàng năm có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ giống lúa, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố để tiếp tục thúc đẩy sản xuất trồng trọt, hạn chế tình trạng bỏ ruộng hoang không gieo cấy.

- Kiên quyết xử lý nghiêm các hộ dân có đất trồng lúa không có nhu cầu sản xuất nhưng không cho thuê, mượn để đất lúa bỏ hoang hóa không gieo cấy thì xử phạt vi phạm hành chính theo nghị định 123/2024/NĐ-CP hoặc thu hồi đất trồng lúa không sử dụng liên tục trong 12 tháng theo luật Đất đai năm 2024 và đã xử phạt vi phạm hành chính mà không đưa đất vào sử dụng ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2.2. Đối với rau màu Hè Thu

- Đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang rau màu, cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao theo nhu cầu thị trường và có hợp đồng bao tiêu. Tuyên truyền và mở rộng mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất rau màu quy mô lớn.

- Mở rộng diện tích cây rau màu Hè Thu để có quỹ đất chủ động cho trồng cây vụ đông sớm. Tập trung phát triển cây màu chủ lực, có lợi thế về thời vụ và đầu ra.

- Thực hiện tốt luân canh cây trồng, xử lý đất trước khi gieo trồng để cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh. Sử dụng các giống chịu nhiệt, giống ghép để hạn chế sâu bệnh, sản xuất lệch vụ để tăng hiệu quả kinh tế. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nông dân mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP, Hala, hữu cơ.

IV. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2026-2027

1. Kế hoạch sản xuất

Phân đầu gieo trồng 235 ha. Trong đó: Ớt 5ha, bắp cải, su hào, súp lơ 5ha; bí xanh, bí ngô 5ha; khoai lang 5 ha; ngô 2ha; hành, tỏi 200ha; hoa màu còn lại 15ha.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Giải pháp chung

Tiếp tục duy trì, mở rộng và phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn, có thị trường tiêu thụ thuận lợi như vùng rau ăn lá, khoai tây, khoai lang, ngô, hành, tỏi

2.2. Các giải pháp cụ thể

2.2.1. Giải pháp kỹ thuật

- *Cây ngô:*

+ Các giống ngô nếp, ngô ngọt, thời gian sinh trưởng dưới 80 ngày, gieo hạt làm bầu tập trung trước ngày 25/9/2026, trường hợp muộn nhất có thể đến ngày 05/10/2026, thu hoạch sớm để bán bắp ăn tươi và chế biến. Mở rộng tối đa diện tích gieo trồng ngô trên đất 2 lúa, đất rau màu hè thu ở những cơ sở có truyền thống trồng ngô. Áp dụng kỹ thuật trồng ngô bầu, làm đất tối thiểu, trồng mật độ cao, đặt bầu chỉnh tán lá, trồng lệch vụ, rải vụ để tiêu thụ thuận lợi, cho hiệu quả kinh tế cao.

- *Hành, tỏi củ:* Chọn giống từ các ruộng sạch bệnh và được bảo quản tốt từ vụ trước. Thời vụ trồng tập trung từ ngày 25/9-20/10/2026.

- *Cải bắp, su hào, súp lơ:* Lựa chọn các giống chất lượng, có thương hiệu, chống chịu thời tiết tốt, vụ sớm chọn giống chịu nhiệt. Gieo trồng từ ngày 15/8 - 31/12/2026.

- *Cây bí xanh, bí ngô:* Lựa chọn giống F1 nhập nội chống chịu sâu bệnh, thời tiết tốt, chất lượng quả tốt, năng suất cao, phù hợp với thị trường. Gieo trồng trên đất bãi ngoài đê, đất trồng cây Hè thu, gieo trước 25/9/2026; đất hai vụ lúa trồng trước 30/9/2026, thời gian bầu 7-10 ngày, áp dụng biện pháp làm bầu, trồng xen rạch lúa.

- *Cây khoai tây:* Sử dụng các giống sạch bệnh, có chứng nhận theo quy định. Trồng tập trung từ ngày 25/10-15/11/2026, thời vụ tốt nhất từ 01-15/11/2026.

2.2.2. Giải pháp chỉ đạo và tổ chức sản xuất

- Triển khai tốt hạng mục hỗ trợ để phát triển sản xuất cây vụ đông và các mô hình sản xuất an toàn theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố.

- Tăng cường chỉ đạo nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ thành các đợt trồng, tăng diện tích vụ sớm. Tăng cường liên kết sản xuất, bao tiêu sản

phẩm giữa doanh nghiệp và người sản xuất ngay từ đầu vụ (nhất là các hộ sản xuất tập trung) để tránh dư thừa, rớt giá. Lưu ý: Cuối vụ Đông hạn chế mở rộng diện tích trồng su hào, cải bắp vì chất lượng rau giảm do điều kiện thời tiết không phù hợp rau ưa lạnh và giá bán giảm do người tiêu dùng sử dụng rau vụ đông dài muốn chuyển sang rau Xuân Hè.

- Duy trì và mở rộng các vùng sản xuất rau hàng hóa tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt. Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất, sơ chế tiêu thụ về quy trình sản xuất an toàn.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm sử dụng, kinh doanh các loại phân bón, thuốc BVTV không có trong danh mục được phép sử dụng và danh mục khuyến cáo sử dụng cho rau.

2.2.3. Các giải pháp khác

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các nông sản chủ lực của địa phương. Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp sản xuất rau thực hiện chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất an toàn, công bố sản phẩm rau an toàn.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, cá nhân mở rộng mô hình thuê đất sản xuất hàng hóa lớn, liên kết sản xuất, thu mua, vận chuyển và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

V. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

Chính sách hỗ trợ theo các Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/20255 của HĐND thành phố.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Tổ dân phố

- Trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường, các Tổ dân phố thực hiện cụ thể, chi tiết theo từng nội dung đề ra, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ và Nhân dân để tiếp thu, thực hiện có hiệu quả các biện pháp, giải pháp kỹ thuật trong sản xuất và phương án đề ra.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất và tiếp thu cơ chế hỗ trợ của nhà nước, quản lý, sử dụng đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích theo quy định.

- Bám sát lịch gieo cấy vụ Mùa, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân chủ động chuẩn bị các giống lúa chất lượng; các loại giống rau, củ, quả có bao tiêu đầu ra. Chủ động thành lập các tổ, đội diệt chuột (đối với cơ sở thôn tự đánh chuột), ký hợp đồng với đơn vị đánh diệt chuột.

- Tổ chức khơi thông dòng chảy, nạo vét mương máng nội đồng, tuyên truyền để nông dân sản xuất đúng thời vụ. Chủ động cơ cấu diện tích cây trồng vụ Đông theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Chủ trì tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027;

- Chủ động xây dựng lịch thời vụ cụ thể gửi về thôn thực hiện.

- Tham mưu, tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nông dân áp dụng kỹ thuật mới, mô hình canh tác hiệu quả (*như mạ khay – cấy máy, IPM, SRI...*).

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên để theo dõi tình hình thời tiết, sâu bệnh và kịp thời thông tin cảnh báo.

- Chỉ đạo, đôn đốc các Tổ dân phố triển khai thực hiện khơi thông dòng chảy, nạo vét mương máng nội đồng; tuyên truyền để nông dân sản xuất đúng thời vụ, cơ cấu diện tích cây trồng vụ Đông theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường.

- Tăng cường liên hệ, mời gọi, giới thiệu các công ty, đơn vị có nhu cầu liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa, rau màu đến các Tổ dân phố, các hộ tích tụ ruộng đất nông nghiệp để liên kết phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân

- Tổng hợp kết quả, báo cáo định kỳ hàng tháng và sau vụ về Ủy ban nhân dân phường, thành phố theo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công:

Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, viết tin, bài tuyên truyền về công tác sản xuất nông nghiệp, tuyên truyền về gương tập thể, cá nhân sản xuất, kinh doanh giỏi để nhân rộng phong trào sản xuất giỏi về nông nghiệp trên địa bàn. Tăng cường tập huấn các biện pháp kỹ thuật trong chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng và kỹ thuật chăm sóc và phòng bệnh trên đàn vật nuôi, nuôi trồng thủy sản. Kịp thời chuyển tải thông tin chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, công tác thu các chỉ tiêu vụ Xuân; công tác phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của Ủy ban nhân dân phường đến các Tổ dân phố và nông dân để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

4. Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp:

Chủ động tham mưu trong công tác cung cấp nước cho làm đất, gieo cấy, tưới tiêu cho rau màu, tiêu thoát ngập úng kịp thời khi có mưa, bão gây ra.

5. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam phường, các đoàn thể chính trị xã hội:

Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể đoàn viên, hội viên, nông dân về nội dung thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong phát triển sản xuất nông nghiệp kịp thời, hiệu quả

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các ngành, đơn vị liên quan, các Tổ dân phố tập trung chỉ đạo và nghiêm túc thực hiện. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và

Đô thị phường tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện ở các Tổ dân phố, các ngành, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân phường, đề xuất những giải pháp, biện pháp để chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- TTĐU, TTHĐND phường (để b/c);
- Đ/c CT, các PCT UBND phường;
- Các ngành liên quan;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu VT, KT,HT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Thảo